THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1259 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2017

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 2833
Ngày: 28/8/17
Chuyển: PVX (VM)

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017 - 2018

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017 - 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 528

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vương Đình Huệ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
Rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo giai đoạn 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngay sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 76/2014/QH13 ngày 24 tháng 6 năm 2014 về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020 (Nghị quyết 76), Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 2324/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2014 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 76 của Quốc hội, xác định nhiệm vụ cụ thể đối với các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương. Qua hơn 2 năm thực hiện, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực, đồng thuận và trách nhiệm của các cấp, ngành, trung ương và địa phương, việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã đạt được những kết quả bước đầu, được Chính phủ và Quốc hội ghi nhận, đánh giá tích cực. Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đặt ra, đã tích hợp các chính sách hỗ trợ giáo dục, trợ giúp pháp lý, chính sách dân tộc, ghép Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đề án hỗ trợ xuất khẩu lao động vào Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, bãi bỏ chính sách hỗ trợ dầu hỏa thắp sáng, bổ sung chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo... (Chính phủ đã có Báo cáo số 438/BC-CP ngày 17 tháng 10 năm 2016 báo cáo Quốc hội về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết 76).

Tuy nhiên, việc rà soát, sửa đổi chính sách theo hướng tích hợp, hệ thống, tránh trùng chéo, dàn trải, giảm bớt số lượng văn bản và tăng các chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng còn chậm; một số chính sách không còn phù hợp nhưng chưa đề xuất sửa đổi, thay thế, bãi bỏ kịp thời, hoặc có đề xuất nhưng chưa tạo được sự đồng thuận và quyết tâm bãi bỏ; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành trong xây dựng, tham gia ý kiến, trình ban hành và hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách có lúc chưa đồng bộ và kịp thời.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 76, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo 2017 - 2018 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. 100% các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công tiếp tục rà soát, đánh giá tác động việc thực hiện chính sách, đề xuất các nội dung chính sách cần tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ theo hướng tập trung, gọn đầu mối, giảm bớt số lượng văn bản, tránh trùng chéo, không dàn trải, đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu, nội dung kế hoạch đề ra.

2. Rà soát, tích hợp chính sách bảo đảm phù hợp với định hướng cơ chế, chính sách giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng hợp, đánh giá kết quả rà soát, tích hợp chính sách, báo cáo Chính phủ và Quốc hội trong năm 2018 theo quy định của Nghị quyết 76.

II. NỘI DUNG

1. Tiến hành rà soát chính sách thuộc các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ về lao động - việc làm, hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số, chính sách cán bộ, hỗ trợ tiền điện, hỗ trợ về thông tin và truyền thông và chính sách giảm nghèo nói chung;

2. Kiến nghị tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ chính sách theo hướng:

- Xác định rõ vai trò chủ trì và các bên tham gia, có cơ chế phối kết hợp cụ thể ngay từ khâu lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực và chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đối với các chính sách được tích hợp và lồng ghép nguồn lực;

- Giảm chính sách hỗ trợ cho không, tăng chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với đối tượng, địa bàn và thời hạn thụ hưởng nhằm tăng cơ hội tiếp cận chính sách và khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo;

- Tăng nguồn lực đầu tư và cân đối nguồn lực trung hạn của Nhà nước cho các chính sách, chương trình giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cho hỗ trợ tạo sinh kế và phát triển vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, huyện nghèo, xã nghèo, xã biên giới, xã an toàn khu, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo;

- Cải cách thủ tục hành chính và phương thức để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo.

3. Các bộ, ngành, địa phương đề xuất cơ chế, giải pháp tác động nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội cơ bản theo hướng tiếp cận đa chiều; cơ chế, giải pháp lồng ghép nguồn lực thực hiện 21 chương trình có mục tiêu với Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch rà soát, tích hợp chính sách giảm nghèo 2017 - 2018 được phê duyệt, các bộ, ngành được giao nhiệm vụ, chủ động xây dựng và triển khai nội dung thực hiện (Phụ lục kèm theo).

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu, rà soát, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung chính sách bảo đảm phù hợp với thực tế; tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về giảm nghèo; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; phát huy dân chủ, công khai, minh bạch; nâng cao năng lực của chính quyền cơ sở và cán bộ trực tiếp làm công tác giảm nghèo.

3. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết 76 theo quy định./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vương Đình Huệ

Phụ lục

KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, TÍCH HỢP CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1259 /QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung đề xuất (tích hợp, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ...)	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
1	Chính sách hỗ trợ về giáo dục - đào tạo					
a)	Tích hợp 2 văn bản chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non đối với trẻ 3 - 5 tuổi (Quyết định số 60/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2011 – 2015 và Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09 tháng 2 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010 – 2015)	Nghị định của Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2017	
b)	Tích hợp các văn bản về học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên học tập tại các cơ sở đào tạo (Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001; Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số; Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học; Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp)	Nghị định của Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	

2	Chính sách hỗ trợ về phát triển sản xuất					
a)	Sửa đổi Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ về Khuyến nông theo hướng phân định rõ ngân sách, nội dung và phương pháp thực hiện các hoạt động khuyến nông cho đối tượng người nghèo và các địa bàn nghèo; phối kết hợp tốt hơn giữa khuyến nông với các hỗ trợ tạo sinh kế khác và với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	Nghị định của Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	
b)	Bãi bỏ Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	
3	Chính sách hỗ trợ về lao động - việc làm					
	Bãi bỏ Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	
4	Chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số					
	Bãi bỏ Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Ủy ban Dân tộc	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	

5	Chính sách cán bộ					
a)	Tích hợp 3 chính sách cán bộ ở địa bàn đặc biệt khó khăn (Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về Chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2006 của Chính phủ về Chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) theo hướng loại bỏ sự trùng chéo trong chính sách, có mức độ ưu tiên khác nhau giữa các xã đặc biệt khó khăn vùng miền núi và dân tộc ở xa trung tâm huyện và điều kiện đi lại còn khó khăn, các xã đặc biệt khó khăn vùng miền núi và dân tộc khác, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	Nghị định của Chính phủ	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2017	
b)	Sửa đổi Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ theo hướng quy định rõ về cơ chế tiếp tục thực hiện luân chuyển, tăng cường cán bộ sau thời gian 03 hoặc 05 năm	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nội vụ	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	

6	Chính sách hỗ trợ tiền điện					
	Tích hợp Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và Quyết định số 60/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện; nghiên cứu, đề xuất thay đổi phương thức hỗ trợ tiền điện phù hợp, hiệu quả	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Tài chính	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	
7	Chính sách hỗ trợ về thông tin và truyền thông					
	Tích hợp các chính sách hỗ trợ về thông tin, tuyên truyền cho hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý I/2018	
8	Chính sách giảm nghèo chung					
a)	Các Bộ, ngành chủ trì quản lý chính sách, theo chức năng, nhiệm vụ đề xuất cơ chế, giải pháp lồng ghép nguồn lực thực hiện 21 chương trình có mục tiêu (theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020) với Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (theo Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020)	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Các Bộ, ngành chủ trì các chương trình mục tiêu	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2017; Quý I/2018	
b)	Các Bộ, ngành chủ trì quản lý chính sách, theo chức năng, nhiệm vụ đề xuất chính sách, giải pháp tác động nhằm nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội cơ bản theo hướng tiếp cận đa chiều	Văn bản quy phạm pháp luật	Các Bộ, ngành chủ trì quản lý chính sách	Các Bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2017; Quý I/2018	